TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2018
"V/v *Ly hôn giữa chị H và anh X"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Hùng**.

2. Ông **Phạm Văn Hợp**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Kim Trinh – kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2018/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Đỗ Thanh X**, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp GT, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày:

Chị và anh X xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới năm 1993 và được Ủy ban nhân dân xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/HT, ngày 21 tháng 4 năm 1993. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh X có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có con ngoài giá thú. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh X nhưng anh X vẫn không sửa đổi. Từ đó, chị lên thành

phố sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh X.

- Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Thị Hoài Th, sinh ngày 27/9/1995 và Đỗ Thị Bảo Tr, sinh ngày 22/9/2002. Hiện con đang sống với chung với chị. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung chưa trưởng thành là cháu Bảo Tr, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Thanh X trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh X không tuân thủ đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H; Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Kim H khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Thanh X đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa…, nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Đỗ Thanh X theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: chị H chung sống với anh X từ năm 1993 và được Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 1993 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do anh X có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài và có con riêng ngoài giá thú. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2007 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh vẫn không hàn gắn được. Nay chị H xin ly hôn nhưng anh X không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H, điều đó chứng tỏ anh X không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H

yêu cầu ly hôn với anh X là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được nuôi một con chung chưa trưởng thành tên Đỗ Thị Bảo Tr, sinh ngày 22/9/2002 không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đỗ Thị Hoài Th, sinh ngày 27/9/1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con thì thấy chị H buôn bán có thu nhập ổn định và hiện nay cháu Tr đang sống với chị được chị H lo lắng chăm sóc cho việc ăn học của cháu. Việc để cháu Tr cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu là muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần để chị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng, phía anh X cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H, anh X có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị H, anh X có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim H.

Chị Nguyễn Kim H được ly hôn với anh Đỗ Thanh X.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đỗ Thị Bảo Tr, sinh ngày 22/9/2002;

Anh Đỗ Thanh X chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu.

Anh Đỗ Thanh X được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền năn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Nguyễn Kim H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42539 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THADS TXGC ;
- Đương sự;
- UBND xã LT, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng